

Số: 187/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1- Anh Nguyễn Minh C, sinh ngày xx/xx/1980; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú về dân cư cấp ngày 07/07/2015; HKTT và nơi ở: phố C, phường B, quận T, Hà Nội;

2 – Chị Văn Thị M, sinh ngày xx/xx/1989; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; HKTT: Xóm 2 thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi làm việc: Công ty TNHH XNK M - phố L, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2016 tại UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 14/03/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M có 02 con chung cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/07/2016 và cháu Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/9/2017. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị Văn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc T2, anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức T. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung Nguyễn Ngọc T2 và cháu Nguyễn Đức T trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Văn Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M.

- Về con chung: Quá trình chung sống Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M có 02 con chung cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/07/2016 và cháu Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/9/2017. Giao chị Văn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc T2. Giao anh Nguyễn Minh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức T. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung Nguyễn Ngọc T2 và cháu Nguyễn Đức T trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Văn Thị M không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Văn Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007555 ngày 07/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt